

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 31/03/2025 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB313001	Nguyễn Trúc An	04/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	5,0	Đạt
02	CB313002	Vũ Bình An	04/04/2004	Bình Thuận	5,5	9,0	Đạt
03	CB313003	Nguyễn Thuý An	20/03/2003	Tiền Giang	7,5	9,5	Đạt
04	CB313004	Châu Thị Mỹ Anh	19/11/2003	Đồng Nai	8,5	9,5	Đạt
05	CB313005	Trần Thị Ngọc Anh	04/08/2005	Đắk Lắk	6,5	2,5	Không Đạt
06	CB313006	Nguyễn Hà Gia Bảo	28/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	8,0	Đạt
07	CB313007	Đỗ Đức Gia Bảo	07/08/2004	Long An	7,5	8,0	Đạt
08	CB313008	Phạm Hoàng Gia Bảo	07/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
09	CB313009	Thái Bình	25/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,5	Đạt
10	CB313010	Võ Biên Cương	18/06/2003	Tây Ninh	7,5	9,5	Đạt
11	CB313011	Trần Trung Cương	09/12/2002	Long An	7,5	9,5	Đạt
12	CB313012	Huỳnh Tấn Đạt	20/10/2005	Bình Định	9,0	8,5	Đạt
13	CB313013	Nguyễn Tấn Đạt	18/06/2003	Long An	8,0	9,5	Đạt
14	CB313014	Nguyễn Lê Viết Đạt	13/12/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	8,5	Đạt
15	CB313015	Cao Trần Đức Dương	01/11/2005	Thanh Hóa	7,5	9,5	Đạt
16	CB313016	Trần Võ Hương Giang	15/10/2005	Ninh Thuận	9,5	8,5	Đạt
17	CB313017	Phạm Thị Ngọc Hân	07/11/2004	Long An	8,5	8,5	Đạt
18	CB313018	Lương Ngọc Diễm Hằng	14/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	5,5	Đạt
19	CB313019	Nguyễn Phúc Hào	08/08/2004	Tây Ninh	6,5	8,5	Đạt
20	CB313020	Lê Minh Hậu	07/11/2005	Long An	10,0	5,5	Đạt
21	CB313021	Lê Thị Mỹ Hồng	14/10/2004	Long An	7,0	7,5	Đạt
22	CB313022	Nguyễn Phúc Hưng	14/10/2005	Bình Thuận	4,5		Không Đạt
23	CB313023	Huỳnh Thị Thu Hương	09/04/2003	Tây Ninh	6,5	6,5	Đạt
24	CB313024	Trương Hoàng Huy	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	9,5	Đạt
25	CB313025	Nguyễn Hoàng Khải	30/04/2004	Long An	8,0	8,0	Đạt
26	CB313026	Phạm Quốc Khang	15/05/2005	Long An	8,5	5,0	Đạt
27	CB313027	Trương Công Hoàng Khang	30/07/2004	Tiền Giang	10,0	6,5	Đạt
28	CB313028	Nguyễn Ngọc Khiêm	21/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
29	CB313029	Phạm Đăng Khoa	03/08/2005	An Giang	9,0	9,5	Đạt
30	CB313030	Phan Đăng Khoa	23/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	6,5	Đạt
31	CB313031	Phạm Nguyễn Trung Kiên	02/05/2002	Bình Dương	6,5	9,5	Đạt
32	CB313032	Phạm Hoàng Gia Lạc	07/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
33	CB313033	Phan Thanh Liêm	15/10/2003	Vĩnh Long			Không Đạt
34	CB313034	Nguyễn Thuý Linh	11/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	3,0	Không Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB313035	Đỗ Hoàng Linh	27/02/2003	Bến Tre	9,0	9,5	Đạt
36	CB313036	Đỗ Quốc Luận	03/12/2001	Phú Yên			Không Đạt
37	CB313037	Lê Hoàng Minh	11/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh			Không Đạt
38	CB313038	Đặng Như Minh	14/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,0	Đạt
39	CB313039	Hồ Phạm Trà My	27/11/2001	Bình Phước	8,0	9,0	Đạt
40	CB313040	Huỳnh Bảo Ngân	29/05/2005	Tây Ninh	7,5	7,5	Đạt
41	CB313041	Phạm Quỳnh Thảo Ngân	02/07/2003	Khánh Hòa	6,0	2,5	Không Đạt
42	CB313042	Bùi Thị Khánh Ngân	16/11/2003	Thái Bình	6,5	6,0	Đạt
43	CB313043	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	27/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	4,5	2,0	Không Đạt
44	CB313044	Hồ Trung Nghĩa	16/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	6,0	Đạt
45	CB313045	Trương Thị Mỹ Ngọc	25/11/2003	Long An	6,5	2,0	Không Đạt
46	CB313046	Huỳnh Trương Khánh Nguyên	19/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	4,5	5,0	Không Đạt
47	CB313047	Trần Thảo Nguyên	25/09/2004	Tây Ninh	8,5	7,0	Đạt
48	CB313048	Võ Kiều Yến Nhi	27/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	5,5	Đạt
49	CB313049	Nguyễn Võ Quỳnh Như	17/01/2004	Tây Ninh	7,0	2,5	Không Đạt
50	CB313050	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/05/2005	Long An	7,0	7,5	Đạt
51	CB313051	Trần Thị Quỳnh Như	05/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	8,0	Đạt
52	CB313052	Đặng Tấn Phát	01/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
53	CB313053	Hoàng Phạm Uyên Phương	01/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,0	Đạt
54	CB313054	Bùi Trung Quân	04/10/2003	Lâm Đồng	8,0	7,0	Đạt
55	CB313055	Trần Việt Quang	16/11/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	7,5	Đạt
56	CB313056	Phạm Trần Phương Quyên	25/08/2004	Long An	5,5	7,5	Đạt
57	CB313057	Lê Bá Hải Sơn	30/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
58	CB313058	Trần Thị Mỹ Sương	11/11/2005	Bình Thuận	6,0	9,0	Đạt
59	CB313059	Trần Hạ Thi	12/06/2003	Long An	5,5	2,0	Không Đạt
60	CB313060	Đàm Thi Thơ	10/05/2003	Phú Yên	7,5	8,0	Đạt
61	CB313061	Đàm Ngọc Thuý	17/09/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	10,0	8,0	Đạt
62	CB313062	Trần Ca Thy	17/08/2003	Đồng Nai	9,0	2,5	Không Đạt
63	CB313063	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	9,0	Đạt
64	CB313064	Dương Quang Trọng	01/09/2004	Phú Yên	8,0	9,5	Đạt
65	CB313065	Lê Kim Tuyến	02/09/2004	Bến Tre	10,0	8,5	Đạt
66	CB313066	Trần Thanh Tuyền	17/12/2004	Bạc Liêu	4,5	6,5	Không Đạt
67	CB313067	Liêu Hồng Uyên	18/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
68	CB313068	Nguyễn Thụy Phương Uyên	07/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
69	CB313069	Nguyễn Yến Vi	10/06/2003	Gia Lai	8,0	7,5	Đạt
70	CB313070	Võ Thị Thảo Vy	01/04/2004	Tây Ninh	7,5	2,0	Không Đạt
71	CB313071	Đinh Triệu Vy	29/08/2004	Tiền Giang	7,5	6,0	Đạt

Tổng cộng: 71 thí sinh